

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

**Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	2 - 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	4
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	5
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	6 - 18

### **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kết toán bắt đầu từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Sang Ho Jung	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27/07/2018)

##### **Ban Điều hành**

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



**Vũ Cẩm La Hương**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
 Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số đầu kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>58,740,422,593</b>	<b>77,626,810,830</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>30,043,826,572</b>	<b>22,145,444,703</b>
1. Tiền	111	4	30,043,826,572	22,145,444,703
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>28,696,596,021</b>	<b>55,481,366,127</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	17,306,771,200	11,620,000,000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	125,500,000	255,513,600
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	10,770,000,000	12,270,000,000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	494,324,821	31,335,852,527
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1,002,689,969,066</b>	<b>996,218,551,768</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>648,566,996</b>	<b>641,880,739</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	648,566,996	641,880,739
- Nguyên giá	222		802,350,909	802,350,909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(153,783,913)	(160,470,170)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>10</b>	<b>838,998,182</b>	<b>838,998,182</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		838,998,182	838,998,182
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>11</b>	<b>1,001,115,346,688</b>	<b>994,655,470,319</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		1,010,776,840,000	1,010,776,840,000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		599,100,000	599,100,000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10,260,593,312)	(16,720,469,681)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>87,057,200</b>	<b>82,202,528</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	87,057,200	82,202,528
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1,061,430,391,659</b>	<b>1,073,845,362,598</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>217,710,528,747</b>	<b>218,067,542,075</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12,627,362,080</b>	<b>12,984,375,408</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	54,882,648	530,308,218
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50,000,000	50,000,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	8,064,453,807	4,633,268,560
4. Phải trả người lao động	314		672,088,211	754,600,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		699,623,288	3,517,123,288
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	86,314,126	199,075,342
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	3,000,000,000	3,300,000,000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>205,083,166,667</b>	<b>205,083,166,667</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	205,083,166,667	205,083,166,667
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>843,719,862,912</b>	<b>855,777,820,523</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>843,719,862,912</b>	<b>855,777,820,523</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		688,800,000,000	688,800,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		688,800,000,000	688,800,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		90,074,070,000	90,074,070,000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		64,845,792,912	76,903,750,523
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		10,187,295,584	64,845,792,912
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		54,658,497,328	12,057,957,611
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1,061,430,391,659</b>	<b>1,073,845,362,598</b>



Vũ Cẩm La Hương  
 Tổng Giám đốc  
 Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải  
 Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/03/2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QI/2019	QI/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		29,524,997,273	16,141,800,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	18	29,524,997,273	16,141,800,000
4. Giá vốn hàng bán	11	19	3,788,966,977	323,895,466
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		25,736,030,296	15,817,904,534
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	231,374,988	407,307,556
7. Chi phí tài chính	22	21	9,078,506,506	(6,255,000)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2,618,630,137	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	1,816,451,964	1,688,424,267
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		15,072,446,814	14,543,042,823
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		15,072,446,814	14,543,042,823
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	3,014,489,203	2,908,608,565
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		12,057,957,611	11,634,434,258



Vũ Cẩm La Hương  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/03/2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Q1/2019	Q1/2018
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01	15,072,446,814	14,543,042,823
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	6,686,257	20,058,771
- Các khoản dự phòng	03	6,459,876,369	(6,255,000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(407,307,556)
- Chi phí lãi vay	06	2,618,630,137	
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08	24,157,639,577	14,149,539,038
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	11,619,999,200	2,261,426,278
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(2,684,112,790)	1,124,533,226
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(182,595,168)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2,552,054,795)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6,200,000,000)	(2,000,000,000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	7,380,068,480	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(38,419,921,541)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(6,698,381,869)</b>	<b>15,352,903,374</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5,000,000,000)	
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3,500,000,000	
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		407,307,556
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(1,500,000,000)</b>	<b>407,307,556</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	465,863,470,000
2. Tiền thu từ đi vay	33	300,000,000	237,108,697,466
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(237,108,697,466)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>300,000,000</b>	<b>465,863,470,000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	50	<b>(7,898,381,869)</b>	<b>15,760,210,930</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>30,043,826,572</b>	<b>33,035,249,775</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	70	<b>22,145,444,703</b>	<b>48,795,460,705</b>



**Vũ Cẩm La Hương**  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

**Nguyễn Mạnh Phú**  
Kê toán trưởng

**Nguyễn Thị Hải**  
Người lập

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 08 ngày 14/08/2017, vốn điều lệ của Công ty là 688.800.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục: Tư vấn du học; Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống)
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục tiểu học;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục mầm non;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng**

Không có hoạt động đặc biệt nào của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng.

#### **Cấu trúc doanh nghiệp**

Đến thời điểm 31/03/2019, Công ty có 03 công ty con là:

- Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết là 68,91%.
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết là 53,83%.
- Công ty TNHH Apax Franklin Academy với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính riêng kỳ này được lập cho kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/03/2019.

**Các bên liên quan**

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Chủ sở hữu 71,14% vốn điều lệ của Công ty;
- Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax: Công ty con của Công ty;
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten: Công ty con của Công ty;
- Công ty TNHH Apax Franklin Academy: Công ty con của Công ty;
- Các công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Cùng chủ sở hữu;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Công ty.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Các khoản đầu tư tài chính**

***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

***Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

***Đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành.

***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Nợ phải trả**

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

**Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên.

Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nguồn vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
	VND	VND
Tiền mặt	173,400,743	95,027,453
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7,854,195,407	22,050,417,250
Tiền gửi tại tài khoản của Công ty chứng khoán (i)	22,016,230,422	-
	<b>30,043,826,572</b>	<b>22,145,444,703</b>

**5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
	VND	VND
<i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	<b>17,306,771,200</b>	<b>11,620,000,000</b>
Công ty TNHH Phúc Hưng	5,686,771,200	
Công ty Cổ phần ĐT và TV Kim Cương	7,620,000,000	7,620,000,000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	4,000,000,000	4,000,000,000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	<i>125,500,000</i>	<i>255,513,600</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bộ Ba	125,000,000	125,000,000
Đối tượng khác	500,000	130,513,600

**7. PHẢI THU KHÁC**

	Số đầu kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>a) Phải thu khác ngắn hạn</i>	<i>494.324.821</i>	-	<i>31.335.852.527</i>	-
Tạm ứng	155.921.850	-	30.767.500.000	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	-	-
Phải thu khác	333.402.971	-	568.352.527	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	278.450.556	-	508.400.112	-
- Ông Hoàng Hồng Trung	49.254.793	-	49.254.793	-
- Các đối tượng khác	5.697.622	-	10.697.622	-
<i>b, Trong đó: Phải thu khác là bên liên quan</i>	<i>278.450.556</i>	-	<i>508.400.112</i>	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	278.450.556	-	508.400.112	-

**8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số đầu kỳ trước	802.350.909	802.350.909
Tăng do mua sắm	-	-
Số cuối kỳ trước	802.350.909	802.350.909
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số đầu kỳ trước	153.783.913	153.783.913
Khấu hao trong kỳ	6.686.257	6.686.257
Số cuối kỳ này	160.470.170	160.470.170
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Số cuối kỳ trước	648.566.996	648.566.996
Số cuối kỳ này	641.880.739	641.880.739

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (i) VND	Giá gốc VND
<b>a) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
- <b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>1,010,776,840,000</b>	<b>(16,595,369,681)</b>	<b>1,027,372,209,681</b>	<b>1,010,776,840,000</b>
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax (ii)	930,776,840,000	-	930,776,840,000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten (iii)	60,000,000,000	-	60,000,000,000	-
Công ty TNHH Apax Franklin Academy (iii)	20,000,000,000	(16,595,369,681)	36,595,369,681	(10,135,493,312)
- <b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>599,100,000</b>	<b>(125,100,000)</b>	<b>474,000,000</b>	<b>(125,100,000)</b>
Công ty Cổ phần May Nam Định	360,000,000	-	360,000,000	-
Công ty Cổ phần Xi Măng X18	125,100,000	(125,100,000)	250,200,000	(125,100,000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Tây Hồ	114,000,000	-	114,000,000	-
<b>Cộng</b>	<b>1,011,375,940,000</b>	<b>(16,720,469,681)</b>	<b>1,011,375,940,000</b>	<b>(10,260,593,312)</b>

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2019 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	42,169,384	68.91%	68.91%	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	6,000,000	53.83%	53.83%	Giáo dục mầm non
Công ty TNHH Apax Franklin Academy	Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội		100.00%	100.00%	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	87,057,200	82,202,528
	<b>87,057,200</b>	<b>82,202,528</b>

**11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Số đầu kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>54,882,648</b>	<b>54,882,648</b>	<b>530,308,218</b>	<b>530,308,218</b>
Công ty Cổ phần Quản lý tài sản Dzambala	42,034,182	42,034,182	434,305,800	434,305,800
Công ty cổ phần thương mại và du lịch Sơn Hà	-	-	-	-
Khách sạn Cửu Long	-	-	-	-
Các đối tượng khác	12,848,466	12,848,466	96,002,418	96,002,418
<b>b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND
Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lái	50,000,000	50,000,000
	<b>50,000,000</b>	<b>50,000,000</b>

**13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	2,964,463,463	2,952,499,727	3,033,364,368	2,883,598,822
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,935,180,535	3,014,489,203	6,200,000,000	1,749,669,738
Thuế thu nhập cá nhân	164,809,809	-	164,809,809	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-
	<b>8,064,453,807</b>	<b>5,966,988,930</b>	<b>9,398,174,177</b>	<b>4,633,268,560</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**14. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>86,314,126</b>	<b>199,075,342</b>
BHXX, BHYT, BHTN, KPCĐ	79,586,068	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6,728,058	199,075,342
- Các đối tượng khác	6,728,058	199,075,342
<b>b) Trong đó: phải trả khác là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax-Công ty con	-	-

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	313,010,600,000	-	-	313,010,600,000
Tăng vốn góp trong năm	375,789,400,000	90,074,070,000	-	465,863,470,000
Lãi trong năm	-	-	64,845,792,912	64,845,792,912
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>688,800,000,000</b>	<b>90,074,070,000</b>	<b>64,845,792,912</b>	<b>843,719,862,912</b>
Lãi trong năm	-	-	12,057,957,611	12,057,957,611
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>688,800,000,000</b>	<b>90,074,070,000</b>	<b>76,903,750,523</b>	<b>855,777,820,523</b>

**16. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Quý I/2019	Quý I/2018
	VND	VND
<b>a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>29,524,997,273</b>	<b>16,141,800,000</b>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ (i)	29,524,997,273	16,141,800,000
<b>b) Trong đó: doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Ghi chú: (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ trong kỳ là doanh thu đến các hợp đồng về dịch vụ tư vấn quản lý (tư vấn M&A và tư vấn xúc tiến thương mại). Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã được hoàn thành chuyển giao cho đối tác theo các nghiệm thu sản phẩm và thanh lý hợp đồng.

**17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Quý I/2019	Quý I/2018
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ (i)	3,788,966,977	323,895,466
	<b>3,788,966,977</b>	<b>323,895,466</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**18. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Quý I/2019</u>	<u>Quý I/2018</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	231,374,988	407,307,556
Lãi bán các khoản đầu tư		
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
	<u>231,374,988</u>	<u>407,307,556</u>

**19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<u>Quý I/2019</u>	<u>Quý I/2018</u>
	VND	VND
Lãi tiền vay	2,618,630,137	
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	6,459,876,369	
Chi phí tài chính khác	-	(6,255,000)
	<u>9,078,506,506</u>	<u>(6,255,000)</u>

**20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<u>Quý I/2019</u>	<u>Quý I/2018</u>
	VND	VND
Chi phí bán hàng và QLDN	<u>3,105,418,941</u>	<u>1,688,424,267</u>

**21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<u>Quý I/2019</u>	<u>Quý I/2018</u>
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3,014,489,203	2,908,608,565
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các Quý I/2018 vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<u>3,014,489,203</u>	<u>2,908,608,565</u>

**22. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Điều hành đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản vay. Công ty chịu rủi ro khi lãi suất biến động. Rủi ro này sẽ do Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản tiền gửi, tiền vay với lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, theo dõi sự biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và sử dụng các đòn bẩy tài chính hiệu quả.

**Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động về giá cổ phiếu trên thị trường cũng như tính không chắc chắn về giá trị cổ phiếu trong tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thường xuyên phân tích diễn biến của thị trường và cổ phiếu của doanh nghiệp Công ty đầu tư, đưa ra hạn mức đầu tư hợp lý. Mặt khác, Ban Điều hành Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

**Quản lý rủi ro về giá hàng hóa**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

**23. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 26 - Thông tin về các bên liên quan, Công ty trình bày các thông tin về các nghiệp vụ giao dịch và số dư đối với các bên liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, trên báo cáo tài chính riêng, Công ty không trình bày các thông tin này.

**24. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu tại ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán; Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên BCTC Quý 1 năm 2018.



Vũ Cẩm La Hương  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải  
Người lập